TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2026/HSST
Ngày 24/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hương, ông Y Tha Mlô

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk.

- Đại diện VKS nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 24/8/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P**; Tên gọi khác: Tiền E; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 20xx, tại tỉnh Đắk Lắk; CCCD số: 06620300xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/6/20xx

Nơi thường trú: Thôn Phú S, xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Thôn Tiến P, xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Q (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, hiện bà đang sinh sống tại Thôn Phú S, xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 12/11/20xx, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 16/20xx/QĐ-TA. Ngày 17/01/20xx, bị cáo chấp hành xong. Ngày 13/02/20xx, Ủy ban nhân dân xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với bị cáo, thời hạn quản lý từ ngày 13/02/20xx đến ngày 13/02/20xx.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2026 cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột, trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Đắk Lắk - – có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú S, xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hiệp B, xã Ea M, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2024, Lê Văn P bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 16/20xx/QĐ-TA. Ngày 17/01/20xx, P chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 13/02/2026, Ủy ban nhân dân xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê Văn P, thời hạn quản lý từ ngày 13/02/20xx đến ngày 13/02/20xx.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/5/20xx, Lê Văn P điều khiển xe mô tô biển số 47AT-029.xx đi từ nhà kho của gia đình tại thôn Tiến P, xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực đường lô cao su gần khu đô thị Eco P thuộc phường Tân A, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, P gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đứng bên đường và mua của người này 01 túi nylon dạng zip màu trắng chứa ma túy đá cùng 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất số ma túy vào cốp xe mô tô rồi điều khiển xe quay về nhà kho của gia đình. Khi về đến nơi, P lấy 01 chai nhựa hiệu Pocari Sweat, mở nắp chai và dùng bật lửa gas màu xanh lá cây đục 02 lỗ trên nắp chai. Tiếp đó, P lấy 01 ống hút bằng nhựa màu trắng cam có sẵn trong nhà cắm vào một lỗ trên nắp chai, đồng thời gắn ống thủy tinh vào lỗ còn lại. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ sử dụng ma túy, P mở túi zip chứa ma túy, đổ toàn bộ số ma túy vào phần bầu chứa của ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt nóng để làm bay hơi ma túy rồi hút vào cơ thể. Sau khi sử dụng hết số ma túy, P mang ống thủy tinh ra phía trước nhà đập vỡ, rồi thu gom các dụng cụ sử dụng ma túy cùng các mảnh vỡ của ống thủy tinh bỏ vào bao rác phía sau nhà, đến ngày 09/5/2026, Công an xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk triệu tập P lên làm việc, thì P đã khai nhận toàn bộ việc mua và sử dụng trái phép chất ma túy như trên. Công an xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk đã thu mẫu sinh học (nước tiểu) của Lê Văn P và tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 09/5/2026 của Trung tâm y tế C xác định: Lê Văn P dương tính với Methamphetamin.

Tại Kết luận giám định số: 921/KL-KTHS ngày 12/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất màu nâu bám dính trên các đồ vật gồm: 01 ống thủy tinh uốn cong kích thước (13,5 x 0,5) cm và 01 vật thủy tinh hình cầu bị bể khuyết một phần kích thước (1,4 x 1,1)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; do lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn P được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa chất ma túy Methamphetamine là Amphetamine.

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tạm giữ: 01 ống thuỷ tinh uốn cong một đầu kích thước (13,5x0,5)cm, có đặc điểm màu trong suốt, đầu uốn cong bị bể vỡ ám khói màu nâu; 01 vật thủy tinh hình cầu bị bể, khuyết một phần, có kích thước (1,4 x 1,1)cm; 01 chai nhựa nhãn hiệu Pocari sweat có nắp chai màu trắng bị đục 02 lỗ; 01 ống hút màu trắng cam kích thước (17,5 x 0,6)cm; 01 chiếc bật lửa màu xanh nhãn hiệu "Thống Nhất" có kích thước (8,0x2,0x1,0)cm.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 27/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đắk Lắk, truy tố bị cáo Lê Văn P về tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lê Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/5/2026.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ống thuỷ tinh uốn cong một đầu kích thước (13,5x0,5)cm, có đặc điểm màu trong suốt, đầu uốn cong bị bể vỡ ám khói màu nâu; 01 vật thủy tinh hình cầu bị bể, khuyết một phần, có kích thước (1,4 x 1,1)cm và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm P ghi "Bao gói, đồ vật còn lại sau giám định vụ Lê Văn P" có các chữ ký ghi tên: Phạm Viết H,

Phan Trọng K và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 chai nhựa nhãn hiệu Pocari sweat có nắp chai màu trắng bị đục 02 lỗ; 01 ống hút màu trắng cam kích thước (17,5 x 0,6)cm; 01 chiếc bật lửa màu xanh nhãn hiệu "Thống Nhất" có kích thước (8,0x2,0x1,0)cm, là các công cụ Lê Văn P dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu trắng bên trong chứa 400ml mẫu sinh học (nước tiểu) của Lê Văn P đã sử dụng hết để giám định, nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Lê Văn P là người đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Ủy ban nhân dân xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 13/02/20xx về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê Văn P thời hạn quản lý từ ngày 13 tháng 02 năm 2026 đến ngày 13 tháng 02 năm 2028. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/5/2026, tại căn nhà kho của gia đình P thuộc thôn Tiến P, xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn P vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Đến ngày 09 tháng 5 năm 2026 thì bị Công an xã Quảng P, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, xử lý.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Lê Văn P đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 256a Bộ Luật Hình sự quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy."

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn khiến nhiều gia đình lâm vào cảnh khánh kiệt, bần cùng, ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội gia tăng và gây mất trật tự an toàn xã hội, bản thân bị cáo là người đang trong giai đoạn quản lý cai nghiện tại nơi cư trú, bị cáo nhận thức việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện nhưng, do ý thức coi thường Pháp luật nên bị cáo vẫn sử dụng ma túy. Qua kết luận giám định, bị cáo bị dương tính với ma tuý loại Methamphetamin. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Lê Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ và được xuất ngũ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 06/5/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh. Tuy nhiên, không xác định được đối tượng nào có đặc điểm nhân thân như trên.

Đối với bà Nguyễn Thị H và Lê Thị Mỹ H khi bị cáo dùng xe mô tô 47AT - 029.55 và sử dụng nhà kho tại thôn Tiến P, xã Quảng P để thực hiện hành vi phạm tội, thì bà Hồ và Hư không biết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 ống thuỷ tinh uốn cong một đầu kích thước (13,5x0,5)cm, có đặc điểm màu trong suốt, đầu uốn cong bị bể vỡ ám khói màu nâu; 01 vật thủy tinh hình cầu bị bể, khuyết một phần, có kích thước (1,4 x 1,1)cm

và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong ghi "Bao gói, đồ vật còn lại sau giám định vụ Lê Văn P" có các chữ ký ghi tên: Phạm Viết Hải, Phan Trọng Kim và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 chai nhựa nhãn hiệu Pocari sweat có nắp chai màu trắng bị đục 02 lỗ; 01 ống hút màu trắng cam kích thước (17,5 x 0,6)cm; 01 chiếc bật lửa màu xanh nhãn hiệu "Thống Nhất" có kích thước (8,0x2,0x1,0)cm, là các công cụ Lê Văn P dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu trắng bên trong chứa 400ml mẫu sinh học (nước tiểu) của Lê Văn P đã sử dụng hết để giám định, nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 02 năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/5/2026.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ 01 ống thuỷ tinh uốn cong một đầu kích thước (13,5x0,5)cm, có đặc điểm màu trong suốt, đầu uốn cong bị bể vỡ ám khói màu nâu; 01 vật thủy tinh hình cầu bị bể, khuyết một phần, có kích thước (1,4 x 1,1)cm và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong ghi "Bao gói, đồ vật còn lại sau giám định vụ Lê Văn P" có các chữ ký ghi tên: Phạm Viết H, Phan Trọng K và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 chai nhựa nhãn hiệu Pocari sweat có nắp chai màu trắng bị đục 02 lỗ; 01 ống hút màu trắng cam kích thước (17,5 x 0,6)cm; 01 chiếc bật lửa màu xanh nhãn hiệu "Thống Nhất" có kích thước (8,0x2,0x1,0)cm là các công cụ Lê Văn P dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THA hình sự;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Bị cáo;
- Lưu hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Lợi Niê

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**